

Số: 65/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội để thực hiện công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha;

Xét các Tờ trình: số 9131/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 và số 9365/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng 342,06 ha đất trồng lúa và 18,12 ha đất rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai và

khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội để thực hiện 242 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Bãi bỏ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An./ng

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ ĐỂ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
1	2	3	4	5	6
Tổng cộng có 242 công trình, dự án, chuyển mục đích sử dụng 342,06 ha đất trồng lúa; 18,12 ha đất rừng phòng hộ					
I	Thành phố Vinh				
1	Hạ tầng khu công viên cây xanh và chia lô đất ở dân cư tại xóm Mẫu Đơn	Xã Hưng Lộc	0,87		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Đức Vinh vị trí 2	Xã Hưng Lộc	1,60		
3	Hạ tầng quy hoạch đất ở dân cư tại khối Vĩnh Yên	Phường Đông Vinh	0,30		
4	Hạ tầng khu tái định cư và quy hoạch dân cư thuộc 2 phường Đông Vinh và Cửa Nam	Phường Đông Vinh, phường Cửa Nam	9,43		
5	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở khối Vĩnh Xuân, phường Đông Vinh	Phường Đông Vinh	1,16		
6	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư và tái định cư tại khối 9, phường Quán Bàu (bổ sung diện tích)	Phường Quán Bàu	0,22		
7	Xây dựng mương thoát nước Bàu Đông, xã Hưng Đông (phần còn lại)	Xã Hưng Đông	0,06		
8	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở tại xóm Mỹ Hậu, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	3,11		
9	Hạ tầng khu chia lô đất ở xóm 10, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	2,34		
10	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở xóm 1, xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	2,00		
11	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở tại xóm 11(vị trí 2- phía tây), xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	2,40		
12	Mương thoát nước vùng nông nghiệp ven hồ điều hòa - Tuyến mương T2 (phía Tây hồ điều hòa)	Xã Hưng Lộc	0,16		
13	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm Trung Mỹ, xã Hưng Đông (bổ sung diện tích)	Xã Hưng Đông	0,13		
14	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm Mỹ Long, xã Hưng Đông (bổ sung diện tích)	Xã Hưng Đông	0,14		
15	Nâng cấp đường Trường Nguyễn Trường Tộ	Xã Hưng Đông	0,54		
16	Khu đô thị tại xã Nghi Phú và xã Hưng Lộc (bổ sung thêm diện tích)	Xã Hưng Lộc, Nghi Phú	2,00		
17	Mở rộng, nâng cấp đường Thanh Niên, xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	0,10		
18	Nhà hàng sinh Thái Phố Mới	Phường Vinh Tân	0,09		
19	Xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn PNG	Phường Đông Vinh	0,50		
20	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư để di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	Xã Hưng Hòa	0,30		
21	Showroom ô tô, xe máy, phụ tùng, dịch vụ và văn phòng	Xã Nghi Phú	0,46		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
22	Trung tâm sửa chữa, bảo trì máy thi công công trình, ô tô và kho bãi tại xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Xã Nghi Phú	0,95		
23	Cửa hàng kinh doanh đồ gỗ nội thất tại xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	0,36		
24	Xây dựng khu sản xuất lắp ráp đồ gỗ và kinh doanh thương mại tổng hợp	Xã Nghi Liên	0,91		
25	Khu đô thị tại xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	15,94		
II	Thị xã Cửa Lò				
1	Hạ tầng chia lô đất ở phường Nghi Hoà	Phường Nghi Hoà	4,64		
2	Xuất tuyến trung áp sau trạm 110kV Nghi Ân, tỉnh Nghệ An	Phường Nghi Hương	0,07		
III	Huyện Nghi Lộc				
1	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đầu giá quyền sử dụng tại vị trí xóm Đông và xóm Bán	Xã Nghi Thiết	4,28		
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 1, xóm 9 xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Lâm	2,90		
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 2, xóm 10 xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Lâm	1,42		
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 5 và xóm 6, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Lâm	3,60		
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 4, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Kiều	0,27		
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 4, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Kiều	0,45		
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Yên Thịnh, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Diên	0,45		
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1, xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Mỹ	4,52		
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc (xóm 1 vị trí 0,49 ha)	Xã Nghi Mỹ	0,49		
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 6, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Phương	4,60		
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 3 (xóm Xuân Hòa cũ), xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Thạch	2,80		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
12	Trạm biến áp 220 KV Nam Cẩm và đường dây đầu nối	Các xã: Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Mỹ, Nghi Công Bắc	4,04		
13	Đường dây và TBA 110 KV Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Các xã Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Mỹ	1,37		
14	Xuất tuyến 110 KV sau TBA 220KV Nam Cẩm, tỉnh Nghệ An	Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Thuận	1,05		
15	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 9, xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Công Nam	1,53		
16	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 1, xóm 7, xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Văn	2,66		
17	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 2, xóm 7, xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Văn	2,00		
18	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1, xã Nghi Văn	Xã Nghi Văn	8,40		
19	Hạ tầng Khu tái định cư để giải phóng mặt bằng dự án Trạm nghiên xi măng Sông Lam (phần còn lại)	Xã Nghi Thiết	0,74		
20	Đường dây 220 kV Đô Lương - Nam Cẩm	Các xã: Nghi Kiều, Nghi Lâm, Nghi Mỹ, Nghi Công Bắc, Nghi Phương, Nghi Hoa	2,16		
21	Xuất tuyến trung áp sau trạm 110 kV Nghi Ân, tỉnh Nghệ An	Các xã: Nghi Thạch, Nghi Xuân, Nghi Phong, Nghi Thái	0,60		
22	CQT, giảm bán kính cáp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực xã: Nghi Liên, Nghi Mỹ, Hưng Yên Bắc, Nghi Tiến, Hưng Tây, Nghi Trường, Nghi Long	Xã Nghi Mỹ, Nghi Tiến, Nghi Trường, Nghi	0,07		
23	Xây dựng trụ sở công an xã Nghi Vạn	Xã Nghi Vạn	0,04		
24	Nhà máy chế tạo và dịch vụ sửa chữa cơ khí Vương Lộc tại khu B khu công nghiệp Nam Cẩm	Xã Nghi Long	3,70		
25	Kênh thoát nước dọc đường N5 - KKT Đông Nam	Các xã: Nghi Thuận, Nghi Xá, Nghi Long	6,00		
26	Tổng kho xăng dầu DKC và các sản phẩm sau dầu mỏ	Xã Nghi Thiết		0,15	
27	Trung tâm kho vận Logistics Nghệ An	Xã Nghi Đồng	2,33		
28	Khu du lịch trải nghiệm Quê Hương	Xã Nghi Phương	3,70		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
29	Tổ hợp thương mại dịch vụ Vintraco tại xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc	Xã Nghi Phong	1,83		
IV	Huyện Diễn Châu				
1	Cải tạo nâng cấp Kênh Nhà Lê	Các xã: Diễn Phú, Diễn Lộc, Diễn Lợi, Diễn Thọ, Diễn Tân, Diễn Cát, Diễn Phúc	4,60		
2	Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Các xã: Diễn Hùng, Diễn Hải, Diễn Kim, Diễn Thành, Diễn Thịnh, Diễn Trung	0,50	1,50	
3	Xây dựng mở rộng sân vận động xã Diễn Lợi	Xã Diễn Lợi	0,97		
4	Cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi	Xã Diễn Liên, Diễn Đông, Diễn Xuân, Diễn Kỳ	1,60		
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 205 đoạn từ QL7A đi xã Diễn Phúc, Diễn Tân, Diễn Thọ	Các xã: Diễn Phúc, Diễn Tân, Diễn Thọ	1,80		
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu chính xã Diễn Thịnh, Diễn Trung, Diễn An và tuyến kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp khu dân cư xóm 5, 6, 7	Xã Diễn Thịnh, Diễn Trung, Diễn An, Diễn Nguyên	1,50		
7	Cải tạo nâng cấp đường giao thông và hệ thống mương tưới tại xóm 7	Xã Minh Châu	0,26		
8	Cụm công nghiệp Diễn Thắng	Xã Minh Châu	36,00		
V	Huyện Yên Thành				
1	Giám TBA CQT, giám bán kính, giám TTĐN các TBA: Tiến Thành 1,3; Sơn Thành 1; Công Thành 2; Tân Thành 1; Hùng Thành 3; Hậu Thành 1,4; Viên Thành 1; Phú Thành 2; Đồng Thành 1; Hồng Thành 1 huyện Yên Thành	Các xã: Tiến Thành, Sơn Thành, Công Thành, Tân Thành, Hùng Thành, Hậu Thành, Viên Thành, Phú Thành, Đồng Thành	0,10		
2	Giám TBA CQT, giám bán kính, giám TTĐN các TBA: Mỹ Thành 6, Viên Thành 2; Bảo Thành 2; Vĩnh Thành 3; Thọ Thành 2; Tân Thành 2; Tân Thành 4	Các xã: Mỹ Thành, Viên Thành, Bảo Thành, Vĩnh Thành, Thọ Thành, Tân Thành	0,06		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
3	Giảm TBA CQT, giảm bán kính, giảm TĐN các TBA: Thị trấn 3; Lãng Thành 3; Mỹ Thành 3; Thịnh Thành 1; Quang Thành 2; Thọ Thành 5; Bảo Thành 2; Kim Thành 2; Nhân Thành 1 huyện Yên Thành	Thị trấn, các xã: Lãng Thành, Mỹ Thành, Thịnh Thành, Quang Thành, Thọ Thành, Bảo Thành, Kim Thành, Nhân Thành	0,09		
4	Cải tạo nâng cấp ĐZ 971E15.21 sau TBA 110kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV	Các xã: Bắc Thành, Trung Thành, Nam Thành, Liên Thành, Lý Thành, Minh Thành, Đại Thành	0,20		
5	Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.21 sau TBA 110kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV	Các xã: Bắc Thành, Khánh Thành, Long Thành, Viên Thành, Bảo Thành, Sơn Thành	0,15		
6	Cải tạo nâng cấp ĐZ 975,977E15.21 sau TBA 110kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV	Xã Bắc Thành, Tăng Thành, Thị trấn, Hoa Thành, Văn Thành, Phúc Thành, Đồng Thành, Xuân Thành	0,15		
7	Tiểu dự án Hạ tầng hỗ trợ - sản xuất nông nghiệp huyện Yên Thành thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị - Hợp phần Nghệ An (hạng mục thủy lợi)	Xã Văn Thành, Tăng Thành, Hậu Thành, Mã Thành, Tiến Thành, Tân Thành	4,65		
8	Tiểu dự án Hạ tầng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp huyện Yên Thành thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị - Hợp phần Nghệ An (hạng mục giao thông)	Xã Văn Thành, Hậu Thành, Phúc Thành, Lãng Thành, Mã Thành	1,36		
9	Khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An - Hạng Mục: Kênh và các công trình trên kênh	Xã Bắc Thành, Nam Thành, Trung Thành	0,30		
10	Quy hoạch xây dựng trường mầm non xã Long Thành	Xã Long Thành	0,26		
11	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông xóm Đông Yên xã Hồng Thành đi xã Diễn Liên, huyện Diễn Châu	Xã Hồng Thành	0,20		
12	Đường GTNT từ đường Trung Long đi cầu Vôi, xã Xuân Thành đến QL48E xã Long Thành, huyện Yên Thành	Xã Long Thành	0,60		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
13	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT trục chính đi trung tâm UBND xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành	1,39		
14	Mở rộng tuyến đường Cầu Máng đi dốc Hòn Sung xóm Tân Yên B	Xã Tiến Thành	0,08		
15	Đường giao thông đoạn nối tiếp từ điểm cuối đường GTNT Hoa - Văn - Hợp giai đoạn 1 đến Trạm y tế xã Hoa Thành	Xã Hoa Thành	0,10		
16	Đường từ Cầu Ao đi Long Chu	Xã Văn Thành	0,15		
17	Cầu Cây Mít, xã Công Thành	Xã Công Thành	0,09		
18	Tượng đài đồng chí Phan Đăng Lưu và công viên trung tâm tại thị trấn Yên Thành (giai đoạn 1) hạng mục đất giao thông	Xã Hoa Thành	0,20		
19	Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa nước, kênh tưới và hạ tầng sản xuất cánh đồng lớn, liên kết sản xuất lúa giống huyện Yên Thành	Các xã: Lãng Thành, Kim Thành, Tân Thành, Viên Thành, Hoa Thành	7,77		
20	Quy hoạch sân vận động xã Thọ Thành	Xã Thọ Thành	1,13		
21	Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành	0,30		
22	Cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước Đập Mây, xã Lý Thành và hồ chứa nước Côn Côn	Xã Lý Thành, Bảo Thành	4,22		
23	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch vùng Đồng Cửa Ngoài, xóm 4	Xã Đại Thành	0,26		
24	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở năm 2020 vùng Đồng Cộ xóm Ngọc Thành, vùng Nương Mạ xóm Tân Thành, vùng Đồng Biện xóm Đồng Trạch	Xã Hùng Thành	0,14		
25	Xây dựng hạ tầng Chia lô đất ở dân cư tại Vùng Khe Cầu, xóm Cầu Máng; vùng Đồng Cửa xóm Yên Viên	Xã Tiến Thành	2,00		
26	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở vùng Đồng Mọ 4 xã Tân Thành	Xã Tân Thành	0,49		
27	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện TX Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu	Các xã: Thịnh Thành, Hợp Thành, Tăng Thành, Hoa Thành, Lãng Thành, Thị trấn	0,04		
VI	Huyện Quỳnh Lưu				
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) vùng Đồng Lớ, khối 4	Thị trấn Cầu Giát	1,10		
2	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) vùng Cầu Lòi, xóm 3	Xã Quỳnh Diễn	1,25		
3	Xây dựng Tuyến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Các xã: Quỳnh Bảng, Quỳnh Minh, Quỳnh Lương, Tiến Thủy, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Thuận, Quỳnh Thọ	0,36	1,75	

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
4	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (vùng Rục Hừ xóm 1; đồng Gò Hóp, xóm 1, Cồn Dừa xóm 2B; sân vận động xóm đi đồng Trại Bò, xóm 7)	Xã Tân Sơn	0,89		
5	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (vùng Đất Mạ, xóm 7)	Xã Quỳnh Lâm	0,48		
6	Đường dây và TBA 110 kV Bãi Ngang	Các xã: Quỳnh Minh, Quỳnh Hậu, Quỳnh Đồi, Quỳnh Yên, Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn, Quỳnh Thanh	2,00	0,50	
7	Cải tạo nâng cấp ĐZ-972 E15.5 sau trạm 110kV Quỳnh Lưu lên vận hành cấp điện áp 22kV	TT.Cầu Giát, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hồng, Quỳnh Giang, Quỳnh Bá, Quỳnh Hưng, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Yên, Quỳnh Minh, Quỳnh Lương	0,08		
8	Cải tạo nâng cấp ĐZ-974 E15.5 sau trạm 110kV Quỳnh Lưu lên vận hành cấp điện áp 22kV	TT.Cầu Giát, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hồng, Quỳnh Hậu, Quỳnh Thạch, Quỳnh Thanh, Quỳnh Đồi, Quỳnh Yên, Quỳnh Bảng, Quỳnh Lâm, Ngọc Sơn	0,11		
9	Cải tạo nâng cấp ĐZ-976 E15.5 sau trạm 110kV Quỳnh Lưu lên vận hành cấp điện áp 22kV	TT.Cầu Giát, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hồng, Quỳnh Hậu, Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn, Quỳnh Bảng	0,07		
10	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở vùng giếng lấp xóm 1	Xã Quỳnh Hậu	0,20		
11	Mở rộng tuyến đường liên xã hướng từ ngã tư đường xanh Quỳnh Hưng đi nhà văn hóa thôn Hồng Yên	Xã Quỳnh Hồng	0,50		
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường, mương làng hoa mới từ cổng đình thôn Hồng Phú xuống mương ao cá đến đường Hồ Phi Tứ thôn Hồng Tiến	Xã Quỳnh Hồng	0,30		
13	Xây dựng nhà học giáo lý xứ Tân Thanh	Xã Quỳnh Thanh	0,30		
14	Nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp thoát nước nuôi thủy sản tập trung dọc hai bên sông Mơ, thị xã Hoàng Mai và huyện Quỳnh Lưu thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Nghệ An (hạng mục nâng cấp đê sông Mơ thuộc loại công trình nâng cấp, mở rộng)	Xã Quỳnh Bảng, xã Quỳnh Thanh, xã Quỳnh Đồi		1,70	

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
15	Quy hoạch xây dựng, mở rộng trường THCS xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Thạch	0,32		
16	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (vùng đồng Bờ Cai xóm 4)	Xã Tân Sơn	0,34		
17	Trường trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Nghệ An (giai đoạn 2, hạng mục đường bao quanh)	Xã Quỳnh Hoa, xã Quỳnh Hậu	0,45		
18	Hạ tầng chia lô đất ở vùng Đồng Tré xóm 8	Xã Quỳnh Mỹ	0,92		
19	Hạ tầng chia lô đất ở khu vực phía tây trại lợn, phía đông nhà văn hóa, phía tây nhà văn hóa xóm 5	Xã Quỳnh Hoa	1,14		
20	Hạ tầng chia lô đất ở vùng Đập Sâu, thôn 6	Xã Quỳnh Nghĩa	1,40		
21	Mở rộng trường tiểu học Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hưng	0,08		
22	Mở rộng nhà văn hoá xóm 6	Xã Quỳnh Bá	0,12		
23	Mở rộng trường mầm non xã Quỳnh Thắng	Xã Quỳnh Thắng	0,20		
24	Xuất tuyến trung áp sau TBA 110kV Bãi Ngang	Các xã: Quỳnh Minh, Quỳnh Lương, Quỳnh Yên, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Thanh, An Hoà, Quỳnh Đôi, Quỳnh Hưng, Quỳnh Bá	1,50	0,10	
25	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở đồng Gạo Thê thôn 2, xen cư thôn 10	Xã Ngọc Sơn	0,10		
26	Nâng cấp tuyến đê sông Mơ, đoạn qua các xã: Tiên Thủy, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Bảng, Quỳnh Thanh, Quỳnh Đôi, Quỳnh Yên và An Hoà (giai đoạn 1)	Xã An Hoà, xã Quỳnh Yên, xã Quỳnh Đôi		0,87	
27	Xây dựng Nhà phòng Giáo xứ Tân Lập	Thị trấn Cầu Giát	0,50		
28	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư phục vụ tái định cư dự án: Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Xã Tiên Thủy	0,50		
29	Nhà máy NAGACO Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Văn	3,06		
30	Trung tâm điện máy nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ tổng hợp Hồng Phú - 999	Xã Quỳnh Văn	0,56		
31	Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá, sơ chế và bảo quản thủy sản đông lạnh tại xã Tiên Thủy	Xã Tiên Thủy	0,24		
32	Khu sản xuất giống cây trồng nông nghiệp công nghệ cao	Xã Quỳnh Bá	0,61		
VII	Thị xã Hoàng Mai				
1	Nâng cấp đường giao thông từ sân vận động phường đến chợ Phú Lợi	Phường Quỳnh Dị	0,04		
2	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại khối Tân Phong (sau chợ) giai đoạn 1	phường Quỳnh Thiện	2,10		
3	Hạ tầng đầu giá đất ở dân cư khu vực đồng Đập Mạ khối Tân Động (giai đoạn 2)	Phường Quỳnh Dị	2,13		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
4	Nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 48D đi khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng cao tốc xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,20		
5	Đường giao thông khối Bắc Mỹ, phường Quỳnh Thiện	Phường Quỳnh Thiện	0,42		
6	Mương thoát lũ khe Dài, xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,38		
7	Đường giao thông nối QL1A đi tổ dân phố Kim Ngọc, phường Mai Hùng	Phường Mai Hùng	1,20		
8	Xây dựng các tuyến kênh thoát nước cho dân cư quanh khu công nghiệp Hoàng Mai 1	Phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Lộc	0,80		
9	Phục hồi, tôn tạo đền thờ Bạch Y Đại Vương	Phường Mai Hùng	0,21		
10	Tuyến đường phục vụ khai thác cát của Công ty xi măng Nghi Sơn	Xã Quỳnh Lộc	1,95	0,16	
VIII	Thị xã Thái Hòa				
1	Xây dựng Trung tâm dịch vụ việc làm Nghệ An cơ sở 2	Phường Long Sơn	0,19		
2	Tuyến đường trục dọc D3 (bổ sung diện tích)	Phường Hòa Hiếu	0,10		
3	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	Long Sơn, Nghĩa Mỹ, Tây Hiếu, Đông Hiếu, Nghĩa Tiến, Quang	0,03		
4	Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.2 sau trạm 110kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 35kV từ cột 1 đến cột 69	Hòa Hiếu, Quang Tiến, Nghĩa Tiến	0,03		
5	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	Phường Quang Tiến, xã Nghĩa Tiến	0,05		
6	Trung tâm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ sửa chữa bảo hành xe Toyota (bổ sung diện tích)	Phường Long Sơn	0,05		
7	Khu thương mại, dịch vụ showroom ô tô, xe máy Trường Thắng	Phường Long Sơn	0,59		
IX	Huyện Nghĩa Đàn				
1	Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA Quỳnh Tam 1, Nghĩa Lộc 3,5, Nghĩa Mai 3,6, Chợ Hiếu 1,2, Tân Tiến, Nghĩa Khánh 5, NT Cờ Đỏ, Dốc Cao do Điện lực Nghĩa Đàn - Thái Hòa quản lý	Nghĩa Lộc, Nghĩa Mai, Nghĩa Khánh, Nghĩa Hồng và các xã	0,03		
2	Giảm TBA chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng TBA: Nghĩa Thọ 2, Làng Gày, Nghĩa Bình 5, Nghĩa An 3, Nghĩa Khánh 4, ĐI Nghĩa Đàn - Thái Hòa	Nghĩa Thọ, Nghĩa Lạc, Nghĩa Khánh, Nghĩa An, thị trấn Nghĩa Đàn và các xã	0,02		
3	Giảm TBA chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng TBA: Nghĩa Hội 2, Nghĩa Hội 5, Nghĩa Minh 4, Làng Lâm, Nghĩa Long 2 ĐI Nghĩa Đàn-Thái Hòa	Nghĩa Hội, Nghĩa Lâm, Nghĩa Long, Nghĩa Minh và các xã	0,02		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
4	Bổ sung xuất tuyến trung áp để khai thác hiệu quả dự án lắp đặt máy biến áp T2 trạm biến áp 110 Bắc Á, tỉnh Nghệ An	Nghĩa Bình, Nghĩa Hội, thị trấn Nghĩa Đàn và các xã	0,02		
X	Huyện Quỳnh Hợp				
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020 (phân kỳ năm 2021)	Liên Hợp, Nam Sơn, Hạ Sơn	0,02		
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV, 22kV sau trạm 110kV Quỳnh Hợp (E15.3) và trạm biến áp 110kV Cửa Lò (E15.8) theo phương án đa chia - đa nối	Minh Hợp, Văn Lợi, Châu Đình, Hạ Sơn	0,01		
3	Chống quá tải khu vực huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	Minh Hợp, Tam Hợp, Nghĩa Xuân, Châu Đình, Châu Thái	0,05		
4	Đường giao thông Thành Sơn đi Thọ Sơn, huyện Anh Sơn (đoạn đi qua huyện Quỳnh Hợp)	Xã Bắc Sơn		1,50	
XI	Huyện Quỳnh Châu				
1	Khai thác mỏ ruby - saphia khu vực đồi Tỷ - Khe Mết	Xã Châu Bình	0,04		
2	Khai thác quặng vàng khu vực Tà Sỏi, xã Châu Hạnh	Xã Châu Hạnh	1,50		
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020, thực hiện đầu tư 2022 - 2023	Các xã: Châu Hội, Châu Thuận, Châu Phong, Châu Hoàn, Diên Lãm	0,20		
4	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110KV Quỳnh Châu	Xã Châu Tiến	0,10		
X	Huyện Quế Phong				
1	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai và đặc biệt khó khăn biên giới xã Tri Lễ	Xã Tri Lễ	1,15	4,00	
2	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	Xã Mường Nọc, Tiên Phong và các xã		0,15	
XII	Huyện Tân Kỳ				
1	Hạ tầng chia lô đất ở tại khối 4, thị trấn Tân Kỳ	Thị trấn Tân Kỳ	1,80		
2	San lấp mặt bằng và xây dựng nhà học 2 tầng, 12 phòng Trường THCS Nghĩa Hoàn	Nghĩa Hoàn	0,27		
3	Xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng xóm Đồng Tâm	Xã Đồng Văn	0,28		
4	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong	Xã Nghĩa Hành	0,02		
5	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV sau các TBA 110kV Con Cuông; Anh Sơn; Tân Kỳ: ĐZ372 - Anh Sơn và 372 - TGTK, theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	Xã Tiên Kỳ	0,01		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
XIII	Huyện Anh Sơn				
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở vùng Cửa Đình thôn 9	Xã Lĩnh Sơn	1,80		
2	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống trạm bơm dọc sông Lam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Xã Long Sơn	0,35		
3	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV sau các TBA 110kV Con Cuông; Anh Sơn; Tân Kỳ: ĐZ 372AS và 372TGTK, theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	Xã Đình Sơn, Thành Sơn, Bình Sơn,	0,06		
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Đình Thượng, thôn 6	Xã Lạng Sơn	0,05		
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Mong Trọt, thôn 2	Xã Lạng Sơn	2,27		
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Mở rộng Nghĩa trang Liệt sỹ Việt - Lào (phần mở rộng khu A)	Thị trấn Anh Sơn	1,50		
7	Trụ sở làm việc công an xã Phúc Sơn	Xã Phúc Sơn	0,16		
XIV	Huyện Đô Lương				
1	Xây dựng tuyến đường vượt lũ Hiến - Mỹ, huyện Đô Lương	Xã Mỹ Sơn, Trù Sơn	1,50		
2	Xây dựng cầu Đồng Hai qua sông Bàu Mới trên tuyến đường vượt lũ Hiến - Mỹ, huyện Đô Lương	Xã Mỹ Sơn, Trù Sơn, Hiến Sơn	0,48		
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trù Mỹ đoạn qua dốc Khe Ráng xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương	Xã Mỹ Sơn		2,91	
4	Cầu bắc qua Sông Lam nối 2 xã Nam Sơn - Lưu Sơn, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Lưu Sơn, Nam Sơn	1,50		
5	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Đông - Bài, đoạn qua dốc Động Giang, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Trảng Sơn, Đông Sơn	0,50	1,40	
6	Cải tạo nâng cấp QL.7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cấn, tỉnh Nghệ An (bổ sung diện tích)	Xã Hòa Sơn, Lưu Sơn, Thị trấn		0,33	
7	Xây dựng vỉa hè đường từ cầu Mụ Bà đến đường Trảng Minh và nâng cấp đường từ đường Trảng Minh vào cổng UBND xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	0,60		
8	Đường giao thông Ngọc - Lam - Giang - Nam, huyện Đô Lương	Xã Lam Sơn	9,40		
9	Đường vành đai nối từ QL 7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Tân Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Lạc Sơn, Yên Sơn, thị trấn, Đà Sơn, Lưu Sơn, Đặng Sơn	1,41		
10	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Minh nối QL.15A từ đèo Quả Sơn đến QL.7A tại vị trí đèo Đức Hoàng, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Trảng Sơn, Đông Sơn, Yên Sơn	5,00		
11	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15A đoạn Km301+500 - Km333+200 (đoạn tuyến tránh Khu di tích lịch sử Trùng Bồn, bổ sung diện tích)	Xã Mỹ Sơn	0,60		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
12	Sửa chữa, nâng cấp đập Khe Su, Vinh Ang, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Mỹ Sơn	1,00		
13	Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng phục vụ đầu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Ngoài, khối 6 (bổ sung diện tích)	Thị trấn Đô Lương	0,02		
14	Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng phục vụ đầu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Lũng, khối 6 (khối 8 cũ) bổ sung diện tích	Thị trấn Đô Lương	0,02		
15	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng đồng Cửa Chợ	Xã Đại Sơn	5,90		
16	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Học Gạch	Xã Đông Sơn	2,80		
17	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng đồng Thang	Xã Đông Sơn	6,50		
18	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Cửa Hàng	Xã Xuân Sơn	0,70		
19	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Phần Trăm	Xã Xuân Sơn	5,00		
20	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng đồng Cửa Trường	Xã Bài Sơn	5,00		
21	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Diệc	Xã Đà Sơn	4,80		
22	Xây dựng Hồ điều hòa trên hệ thống kênh tiêu thoát nước cho các xã Đà Sơn, Yên Sơn, Lạc Sơn và thị trấn Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Lạc Sơn	5,70		
23	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Giáo xứ Bột Đà đi Quốc lộ 46B xã Đà Sơn, huyện Đô Lương	Xã Đà Sơn	0,50		
24	Xây dựng khu cây xanh, thể dục thể thao tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn	2,80		
25	Xây dựng trường THCS Võ Thị Sáu, huyện Đô Lương	Xã Trung Sơn	1,70		
26	Đường dây 220kv Tương Dương - Đô Lương (bổ sung chuyển mục đích rừng phòng hộ)	Xã Trù Sơn		0,25	
27	Đường giao thông nối QL.7C (Đô Lương) đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ)	Các xã: Hòa Sơn, Bài Sơn, Giang Sơn Đông		0,85	
28	Trung tâm văn hóa - thể dục, thể thao thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,30		
29	Đường vành đai nối từ hạ tầng chia lô đầu giá đất ở vùng Sao Vàng, Khanh Hạ đến đường giao thông 45m	Xã Đà Sơn	1,05		
30	Cải tạo nâng cấp ĐZ973E15.4 sau trạm 110kV Đô Lương lên vận hành cấp điện áp 22kV. Kết lưới san tải DZ374E15.11 và DZ372E15.11 để giảm tổn thất, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện huyện Thanh Chương và giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới hạ áp, giảm TTĐN khu vực	Hòa Sơn, Thịnh Sơn, Tân Sơn, Thái Sơn	0,17		
31	Đường giao thông nối xí nghiệp gạch xã Đông Sơn với Đồng Hội Lục xã Yên Sơn	Xã Đông Sơn, Yên Sơn	0,75		
XV	Huyện Thanh Chương				
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Lòi, khối 5A (khối 12 cũ)	TT Thanh Chương	0,45		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
2	Cải tạo nâng cấp ĐZ971E15.15 sau TBA Nam Đàn lên vận hành cấp điện áp 22KV	Các xã: Thanh Khai, Thanh Lương, Thanh Dương	0,06		
3	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở vùng 2 xóm Luân Sơn	Xã Đồng Văn	0,45		
4	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở vùng xóm Luân Phú	Xã Đồng Văn	0,10		
5	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại thôn Chi Thịnh	Xã Thanh Chi	1,00		
6	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL46C đến trung tâm xã Thanh Liên	Xã Thanh Liên	0,65		
7	Đường vành đai khối 5A đi khối 7A thị trấn Thanh Chương	TT Thanh Chương	0,15		
8	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở vùng Nảy Cạn, xóm 4	Xã Xuân Trường	0,20		
9	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư (thôn Mỹ Hương: vùng Kho Mìn cũ 0,18ha, vùng Cựa bà Vạn 0,24ha, vùng Cựa ông Thái Hà 0,05ha; thôn Mỹ Sơn: vùng Cựa Tý Phần 0,37ha)	Xã Thanh Mỹ	0,37		
10	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Cây Dừa, xóm Thuận Hoà	Xã Thanh Hoà	0,15		
11	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Ruộng Cửa, xóm Liên Chung	Xã Phong Thịnh	0,81		
12	Mở rộng Trường THCS Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	0,07		
13	Xây dựng Trường Mầm non xã Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	0,56		
14	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Cây Lối, thôn 4	Xã Thanh Lâm	1,80		
15	Cải tạo nâng cấp ĐZ973E15.4 sau trạm 110kV Đô Lương lên vận hành cấp điện áp 22kV. Kết lưới san tải DZ374E15.11 và DZ372E15.11 để giảm tổn thất, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện huyện Thanh Chương	TT Thanh Chương	0,01		
16	Nhà máy may Thanh Chương	Xã Thanh Phong	2,51		
XVI	Huyện Nam Đàn				
1	Nhà văn hóa xóm Trung Cửu, xã Hùng Tiến	Xã Hùng Tiến	0,30		
2	Nhà văn hóa xóm Trung Phong, xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	0,30		
3	Xây dựng Sân vận động xã Nam Kim	Xã Nam Kim	0,55		
4	Mở rộng Trường THCS Đặng Chánh Kỷ, xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	0,55		
5	Hạ tầng chia lô đất ở xã Thượng Tân Lộc (vùng Ruộng Làng 2, xóm Đại Thắng)	Xã Thượng Tân Lộc	0,50		
6	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (đề đấu giá) tại xã Nam Lĩnh (vùng Rú Cụp, xóm 6)	Xã Nam Lĩnh	1,93		
7	Hạ tầng đất ở dân cư tại xã Nam Hưng (vùng Nam Lạc và vùng Cây Bông, xóm Cao Sơn)	Xã Nam Hưng	0,74		
8	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Trung Phúc Cường (vùng Cửa Thệp, xóm Trung Cản)	Xã Trung Phúc Cường	0,64		
9	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xã Nam Thanh (vùng Cồn Chòi, xóm 7)	Xã Nam Thanh	0,14		
10	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Nam Nghĩa (vùng Nuong Rông, xóm 2; Ba Hàng, xóm 2)	Xã Nam Nghĩa	0,05		
11	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Hùng Tiến (vùng Chọt Bún, xóm Trường Tiến)	Xã Hùng Tiến	2,81		

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Trong đó chuyển mục đích sử		
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng
12	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở (để đầu giá) vùng ao sau Bình Vân, xóm Thượng Nậm và vùng xen dấm xóm Tân Phúc	Xã Hồng Long	0,06		
13	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Kim Liên (vùng Đá Lả, xóm Đại đồng; vùng Cửa Kho, xóm Sen 1)	Xã Kim Liên	0,10		
14	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở (để đầu giá) vùng Mã Lệ, xóm Hồng Sơn	Xã Thượng Tân Lộ	0,43		
15	Xây dựng Trạm Y tế xã Nam Nghĩa	Xã Nam Nghĩa	0,31		
16	Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110Kv từ Hưng Đông - Nam Đàn	Các xã, thị trấn	0,30		
XVII	Huyện Hưng Nguyên				
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Cồn Sa, khối 9	TT Hưng Nguyên	4,00		
2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm và hệ thống kênh xã Hưng Lĩnh	Xã Hưng Lĩnh	3,00		
3	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Nương Rọt	TT Hưng Nguyên	2,22		
4	Chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Sâm (giai đoạn 3)	Xã Hưng Mỹ	0,50		
5	Chia lô đất ở dân cư tại vùng Hòn Mô (giai đoạn)	Xã Hưng Mỹ	0,50		
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tưới, tiêu Lê Xuân Đào	Xã Hưng Châu, Hưng Nghĩa, Hưng Thông	0,50		
7	Cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà trạm, kênh dẫn và đường giao thông nội đồng thuộc trạm bơm Giáp Làng	Xã Hưng Yên Bắc	0,10		
8	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Phát Lát	Xã Hưng Yên Nam	8,10		
9	Kè chống sạt lở bảo vệ tuyến đê Tả Lam khu vực Yên Xuân	Xã Xuân Lam	1,00		
10	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	TT Hưng Nguyên	0,90		
11	Kinh doanh tổng hợp và nhà kho	TT Hưng Nguyên	0,52		
12	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng nông sản, kho bãi và dịch vụ tổng hợp	Xã Hưng Mỹ và TT Hưng Nguyên	0,70		
13	Nhà máy sản xuất hàng may mặc phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Xã Hưng Phúc	0,90		
	Tổng cộng:		342,06	18,12	0,00